

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
NAM HÀ
*Nam Ha Pharmaceutical Joistock
Company*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: *01* /2022/BCTN 2021

Nam Định, ngày 12 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020

of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung/ *General information*

1. Thông tin khái quát/ *General information*

- Tên giao dịch/ *Trading name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No*:
0600206147
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: **52.000.000.000 VND**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: **0 VND**
- Địa chỉ /*Address*: 415 đường Hàn Thuyên, Phường Vị Xuyên, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định
- Điện thoại/ *Telephone*: 02283.649408 Fax: 02283.636675
- Website: *http://namhapharma.com*
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*:
- **Quá trình hình thành và phát triển/ *Incorporation and development process***

Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà được thành lập năm 1960, tiền thân là Công ty hợp danh Dược phẩm Ích Hoa Sinh. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, năm 2000 doanh nghiệp được cổ phần hóa và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà (*NamHa Pharma*). Ngay sau cổ phần hóa, công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN, phòng kiểm tra thuốc đạt GLP-ASEAN. Năm 2002, Dược Nam Hà trở thành một trong những công ty đầu tiên được Bộ Y tế cấp chứng nhận nhà máy đạt chuẩn GMP và GLP (lần thứ nhất). Năm 2008: đầu tư xây

dựng mới các dây chuyền sản xuất thuốc tân dược và nâng cấp các phân xưởng nội tiết tố, viên nang mềm đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất thuốc tốt GMP theo hướng dẫn của Tổ chức y tế thế giới WHO. Năm 2016 Khánh thành nhà máy sản xuất thuốc đông dược đạt GMP-WHO. Năm 2019 Khánh thành nhà máy GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Đến nay, Dược Nam Hà đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng mua sắm trang thiết bị, công nghệ; nâng cấp hệ thống nghiên cứu – sản xuất – kinh doanh đạt tiêu chuẩn GMP-GLP-GSP theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO-9001: 2015. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin vào sản xuất, kinh doanh.

Với quan điểm thống nhất trong bộ máy lãnh đạo, đặc biệt giữ vững phương châm “Chất lượng là yếu tố tiên quyết tạo nên sản phẩm giá trị”, Công ty đã từng bước phát triển ổn định, tạo dựng được uy tín trên thị trường. Các sản phẩm mang thương hiệu “Dược Nam Hà” sau khi đưa ra thị trường đều được người tiêu dùng hết lòng tin tưởng và đón nhận.

Tính đến nay, công ty đã sản xuất, được phép lưu hành trên 100 sản phẩm thuốc tân dược và đông dược với nhiều dạng bào chế khác nhau cùng với hệ thống phân phối rộng khắp cả nước. Nhiều sản phẩm đã trở nên thân thuộc với các thế hệ người Việt như: Bô phế Nam Hà, Coldi B, Naphacogyl, ... Nhiều sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và đã trúng thầu cung cấp cho các dự án Quốc gia như thuốc tránh thai, thuốc chống lao... Các sản phẩm của Dược Nam Hà nhiều năm liền đạt chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; chứng nhận Doanh nghiệp, Doanh nhân tiêu biểu nhiều năm liền, Cúp Vàng Thương hiệu mạnh, Giải Vàng Chất lượng quốc gia, Ngôi sao Thuốc Việt,...

Với tinh thần không ngừng đổi mới, cống hiến, Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà không chỉ thành công tại thị trường trong nước, mà còn là một trong số ít doanh nghiệp dược Việt Nam mở rộng thị trường sản phẩm ra quốc tế, mang lại niềm tự hào Việt Nam. Hiện các sản phẩm mang thương hiệu NamHaPharma đã được xuất khẩu sang các nước như: Nga, Campuchia, Philippines, Bangladesh, Myanmar, Châu Phi,...

– **Các sự kiện khác/Other events**

1. Nhận cờ thi đua năm 2018 của Bộ Y tế;
2. Bộ Y tế tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện công cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” năm 2019;
3. Doanh nghiệp có sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam giai đoạn 2020-2022 do Thủ tướng Chính phủ - Bộ Công thương chứng nhận;
4. Giải vàng chất lượng quốc gia năm 2020 do Thủ tướng Chính Phủ - Bộ Khoa học công nghệ chứng nhận;
5. Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (8 năm liền từ 2014-2021) do Vietnam Report xếp hạng;
6. Top 05 Doanh nghiệp Đông dược uy tín nhất Việt Nam;
7. Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2021 (Do hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chứng nhận);

8. Hàng Việt Nam Chất lượng cao nhiều năm liền;
9. Năm 2019: là 1 trong 30 DN được bộ Y tế tặng bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện cuộc vận động: "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam";
10. Bộ Y tế tặng cờ thi đua năm 2019.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).
 - + Sản xuất thuốc (gồm: thuốc tân dược chữa bệnh cho người, thuốc đông dược, các loại thuốc dược phẩm khác), hoá dược và dược liệu;
 - + Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
 - + Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, hội trường và kho bãi;
 - + Bốc xếp hàng hoá (gồm thuốc tân dược, thuốc đông dược, hoá chất, dược liệu, tinh dầu, vacxin, sinh phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế);
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hoá (gồm thuốc tân dược, thuốc đông dược, hoá chất, dược liệu, tinh dầu, vacxin, sinh phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế);
 - + Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (gồm thuốc tân dược, thuốc đông dược, hoá chất, dược liệu, tinh dầu, vacxin, sinh phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế);
 - + Bán lẻ nguyên phụ liệu, bao bì sản xuất thực phẩm chức năng;
 - + Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - + Bán buôn hoá chất (trừ các loại sử dụng trong nông nghiệp), mua bán nguyên phụ liệu, bao bì làm thuốc; bán buôn nguyên phụ liệu, bao bì sản xuất thực phẩm chức năng;
 - + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - gồm thuốc tân dược, thuốc đông dược, hoá chất, dược liệu, tinh dầu, vacxin, sinh phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế);
 - + Bán buôn thực phẩm chức năng;
 - + Sản xuất thực phẩm chức năng;
 - + Sản xuất mỹ phẩm.
 - + Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
 - + Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng

- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

Nam Định, Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/ *Governance model*: Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure*: cơ cấu bộ máy quản lý của công ty gồm các cơ quan như sau:

+ Đại hội đồng cổ đông

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên và bất thường, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty, tổ chức lại và giải thể Tổng công ty,... các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

+ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ: Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Tổng công ty,... Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Các thành viên HĐQT hiện nay của Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm:

STT	Đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022		Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022	
	Họ và Tên	Chức vụ	Họ và Tên	Chức vụ
1	Dương Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	Trần Sơn Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thanh Dương	Phó chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Phạm Thị Hạnh	Thành viên HĐQT

STT	Đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022		Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022	
	Họ và Tên	Chức vụ	Họ và Tên	Chức vụ
3	Dương Thùy Biên	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD (phụ trách Thị trường OTC) - GD PBH Miền Bắc	Nguyen Tom Thanh	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD	Nguyễn Việt Phuong	Thành viên HĐQT
5	Tạ Văn Dũng	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD – GD Chi nhánh Hà Nội	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT độc lập
6	Đoàn Hải Đăng	Thành viên HĐQT – kiêm Giám đốc Thị trường và Xuất khẩu	/	/
7	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT – kiêm Giám đốc truyền thông	/	/

+ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Tổng công ty thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Kiểm soát viên hiện nay của Tổng công ty nhiệm kỳ 2017-2022 bao gồm:

STT	Đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022		Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022	
	Họ và Tên	Chức vụ	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Khánh Vân	Trưởng ban Kiểm soát – kiêm Giám đốc nhân sự	Ngô Đức Tâm	Trưởng ban

STT	Đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022		Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022	
	Họ và Tên	Chức vụ	Họ và Tên	Chức vụ
2	Trần Thị Hoài	Thành viên	Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên
3	Đoàn Ngọc Long	Thành viên	Nguyễn Anh Khoa	Thành viên

+ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Tổng công ty và trực tiếp chỉ đạo quản lý các phần việc được giao trong Tổng công ty.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty hiện nay gồm:

STT	Đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022		Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022	
	Họ và Tên	Chức vụ	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Dương	Phó chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Nguyễn Tom Thanh	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc
2	Dương Thùy Biên	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD (phụ trách Thị trường OTC) - GD PBH Miền Bắc	Dương Thùy Biên	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD	Nguyễn Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
4	Tạ Văn Dũng	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD – GD Chi nhánh Hà Nội	Nguyễn Cao Toàn	Phó Tổng Giám đốc
5	Mai Thúy Hằng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	Trần Minh Tài	Phó Tổng Giám đốc

STT	Đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022		Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/03/2022	
	Họ và Tên	Chức vụ	Họ và Tên	Chức vụ
6	Bùi Hữu Việt	Phó Tổng Giám đốc (phụ trách Tài chính)	Phan Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc
7	Đình Đại Lương	Phó Tổng Giám đốc	/	/
8	Trần Đức Lâm	Phó Tổng Giám đốc	/	/
9	Nguyễn Cao Toàn	Phó Tổng Giám đốc	/	/
10	Cán Khúc Nghiên	Phó Tổng Giám đốc	/	/

+ Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là người giúp Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kế toán trưởng hiện nay của Công ty là bà Văn Thị Linh.

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *(Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies)*).

Công ty TNHH MTV dược liệu xanh Nam Hà

Địa chỉ: lô 2, CN6, cụm CN Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: trồng cây hàng năm (hương liệu, dược liệu, gia vị...), bán buôn dụng cụ y tế, bán lẻ thiết bị dụng cụ thể thao, bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, hoạt động tư vấn đầu tư

Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đ (sáu tỷ, năm trăm triệu đồng)

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*.
 - + Xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu Dược Nam Hà một cách chuyên nghiệp dựa trên phương châm UY TÍN - CHẤT LƯỢNG.
 - + Tập trung nghiên cứu phát triển công nghệ bào chế tiên tiến, nghiên cứu phát

triển các hoạt chất mới, các dạng bào chế đặc biệt để có thể bắt kịp với sự phát triển rất nhanh và mạnh của ngành dược thế giới.

- + Nghiên cứu triển khai sản xuất, mở rộng vùng nguyên liệu đông dược, đặc biệt với những nguyên liệu là thể mạnh trong nước để không phụ thuộc quá nhiều vào nguồn nguyên liệu nước ngoài.
 - + Tập trung vào mảng nghiên cứu cho ra đời sản phẩm thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế,... đáp ứng nhu cầu và xu hướng của người dùng.
 - + Nâng cấp chất lượng dịch vụ và môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ tốt, thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao.
 - + Có chính sách phù hợp để mở rộng, chiếm lĩnh thị phần, mở rộng kênh OTC (kênh nhà thuốc, quầy thuốc), kênh ETC (kênh bán hàng bệnh viện, phòng khám), củng cố sức mạnh thông qua hệ thống phân phối bán lẻ
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

Chất lượng, thương hiệu công ty và hệ thống quản trị công ty để phát triển bền vững:

- + Trong trung hạn:

Với các mối quan hệ sẵn có, nắm bắt tiềm lực hiện tại và các cơ hội mở rộng kinh doanh trong thời gian tới, Công ty sẽ thúc đẩy bổ sung thêm doanh thu các mặt hàng thuốc mới từ xuất nhập khẩu, đồng thời đẩy mạnh bán hàng OTC vào kênh chuỗi nhà thuốc lớn trên toàn quốc như Long Châu, PharmaCity, Trung Sơn,... Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh khai thác các mặt hàng mới phục vụ kênh thầu ETC và các chương trình thầu Quốc gia.

Đồng thời đầu tư cải tạo và mua sắm thay thế máy móc sản xuất tại các phân xưởng sản xuất của nhà máy WHO GMP hiện tại để gia tăng tỷ lệ tự động hóa và nâng công suất sản xuất.

Đầu tư mới và đầu tư bổ sung các hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm mới nhằm đáp ứng quy mô doanh thu, doanh số bán hàng và địa bàn kinh doanh tăng trong thời gian tới gồm: phần mềm bán hàng, quản lý kho, kế toán, quản lý sản xuất....

- + Trong dài hạn:

Nhằm đáp ứng tiêu chuẩn áp dụng cho Nhà Máy sản xuất Dược Phẩm ngày càng nâng cao, và để đạt được các tiêu chuẩn Dược Phẩm như GMP Châu Âu, PIC/S, WHO-GMP và các tiêu chuẩn GMP hiện hành của từng thị trường. Đáp ứng nhu cầu sản lượng cần thiết đạt tiêu chuẩn GMP hiện hành của Châu Âu, PIC/S, WHO cho thị trường trong nước và xuất khẩu ngày càng cao. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các quốc gia tại Châu Âu, Châu Á, Châu Úc và các thị trường khó tính khác như Nhật, Mỹ, Canada, Xây dựng và sử dụng máy móc, trang thiết bị hiện đại để sản xuất và tiêu thụ Dược phẩm chữa bệnh cho người. Mở rộng danh mục các sản phẩm được quan tâm bởi các tổ chức quốc tế (NGO, WHO ...): thuốc điều trị HIV, thuốc dành cho kế hoạch hóa gia đình, tim mạch,

phòng chống sốt rét, thuốc điều trị đái tháo đường, v.v... ; mở rộng danh mục sản phẩm như thuốc điều trị ung thư (đường dùng dạng uống, tiêm chích, ...), các sản phẩm tiêm truyền, ... Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch Đầu tư xây dựng cụm nhà máy EU GMP tại KCN Bến Lức Long An, quy mô khoảng 20 ha (giai đoạn 1) với thời gian đầu tư dự kiến từ cuối năm 2022 đến năm 2025.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*
 - + Xây dựng và phát triển thương hiệu Dược Nam Hà là một trong những công ty Dược uy tín hàng đầu tại Việt Nam.
 - + Là một công ty vững mạnh về tài chính,
 - + Môi trường làm việc: năng động, thân thiện.
 - + Thương hiệu Bỏ phé Nam Hà: là thương hiệu số 1 trong dòng thuốc ho Bỏ phé Đông dược tại Việt Nam.
 - + Luôn đạt được và tăng trưởng cao về doanh thu và thị phần tại Việt Nam.”

5. Các rủi ro/ Risks: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).

Năm 2020 và năm 2021 là thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã khiến cả Thế giới nhận ra tầm quan trọng hàng đầu của việc chăm sóc sức khỏe và ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe theo những cách chưa từng có trong tiền lệ. Một mặt, nó nhấn mạnh vai trò quan trọng của ngành Dược phẩm và các loại thuốc cải tiến trong việc đảm bảo an toàn và an ninh toàn cầu. Mặt khác, nó cũng bộc lộ những lỗ hổng trong nền kinh tế toàn cầu, bao gồm cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Trước tác động của đại dịch, ngành Dược gặp không ít khó khăn khi đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc cùng với đó là các quy định phòng chống dịch bệnh siết chặt của Chính phủ, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh, ... thị trường dược phẩm bị trì trệ nặng nề.

Mặc dù dịch bệnh hiện nay vẫn đang diễn biến phức tạp, xuất hiện thêm những chủng mới nhưng với việc Chính phủ thúc đẩy hoàn thành bao phủ vắc xin vào cuối năm 2021, bổ sung gói kích thích kinh tế mới, chuyển chiến lược từ Zero COVID sang "sống chung an toàn với dịch" sẽ giúp cho nền kinh tế nói chung và ngành dược nói riêng phục hồi và tạo đà tăng trưởng trong năm 2022. Tuy vậy, các doanh nghiệp Dược tại Việt Nam còn đối mặt với chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất dược phẩm, giá thành tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái, nhất là thời điểm dịch bùng phát mạnh tại hai đất nước cung cấp chính nguồn nguyên liệu dược là Trung Quốc và Ấn Độ. Cộng thêm tình hình chiến sự giữa Ukraina và Nga trong đầu năm

2022 cũng khiến giá dầu toàn cầu tăng, sẽ đẩy chi phí logistic và bán hàng cũng tăng dần trong thời gian tới.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- + Doanh thu bán hàng và CCDV: 1.127.487.513.329 vnd
- + Lợi nhuận trước thuế TNDN: 37.805.524.059 vnd
- + Các chi phí: 1.089.681.989.270 vnd
- + Thị trường: nội địa
- + Sản phẩm: thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe...
- + Nguồn cung cấp: trong và ngoài nước

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.

ST T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện N2021 So sánh với KH 2021	N2021 so sánh với N2020
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
I	Sản xuất công nghiệp						
-	Giá trị Tổng SL sản xuất	Tr. đ	658.000	674.000	610.000	91%	93%
	Sản phẩm đạt cấp độ A	%	100%	99,50%	100%	100%	100%
II	Doanh thu	Tr. đ	1.074.010	1.300.000	1.127.487	87%	105%

III	Nộp ngân sách	Tr. đ	31.631	Theo quy định	29.172		121%
IV	Việc làm - Thu nhập						
-	Lương bình quân công nhân	1.000 đ	5.080	5.000	5.510	110%	108%
V	Tiến bộ Khoa học kỹ thuật						
-	SP được cấp số đăng ký	SP	12	8	15	188%	125%
-	SP đưa vào lưu thông:	SP	15	8	10	125%	67%
VI	Về đầu tư thiết bị, nhà xưởng	Tr. đ	64.716	85.738	41.742	49%	65%
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	45.466	25.000	37.805	151%	83%

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

+ Đến trước ngày 17/02/2022:

STT	Chức vụ	Họ và tên	Trình độ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Chủ tịch HĐQT	Dương Thanh Bình		30.000	0,58%
2	Phó Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Nguyễn Thanh Dương	Cử nhân kinh tế	413.388	7,95%
3	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ	Dương Thùy Biên	Thạc sỹ QTKD	339.642	6,53%
4	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ	Tạ Văn Dũng	Bác sỹ y khoa	211.034	4,06%
5	Thành viên HĐQT	Đoàn Hải Đăng	Dược sỹ	244.457	4,70%
6	Thành viên HĐQT – kiêm Giám đốc truyền thông	Nguyễn Đức Thuận	Thạc sỹ PTTC	0	0,00%

7	Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng giám đốc	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thạc sỹ dược học	620	0,01%
8	Trưởng Ban kiểm soát – kiêm Giám đốc nhân sự	Nguyễn Thị Khánh Vân	Kỹ sư kinh tế	17.780	0,34%
9	Thành viên BKS	Đoàn Ngọc Long	Cử nhân kinh tế	194.320	3,74%
10	Phó Tổng giám đốc	Bùi Hữu Việt	Dược sỹ	0	0,00%
11	Phó Tổng giám đốc	Mai Thuý Hằng	Cử nhân kinh tế	3.688	0,07%
12	Phó Tổng giám đốc	Đình Đại Lương	Cử nhân kinh tế	0	0,00%
13	Phó Tổng giám đốc	Trần Đức Lâm	Dược sỹ	10.200	0,20%
14	Phó Tổng giám đốc	Nguyen Tom Thanh	Dược sỹ	0	0,00%
15	Phó Tổng giám đốc	Trần Minh Tài	Dược sỹ	0	0,00%
16	Phó Tổng giám đốc	Nguyễn Cao Toàn	Cử nhân kinh tế	10.200	0,20%
17	Phó Tổng giám đốc	Cần Khúc Nghiênn	Dược sỹ	0	0,00%
	Cộng			1.475.329	28,37%

+ Từ ngày 17/02/2022: những ông bà Ban điều hành trong bảng trên không còn sở hữu cổ phần, và chỉ còn những người dưới đây còn nắm giữ cổ phần Công ty:

STT	Chức vụ	Họ và tên	Trình độ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng giám đốc	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thạc sỹ dược học	620	0,01%
2	Phó Tổng giám đốc	Trần Đức Lâm	Dược sỹ	10.200	0,20%
3	Phó Tổng giám đốc	Nguyễn Cao Toàn	Cử nhân kinh tế	10.200	0,20%
	Cộng			21.020	0,40%

– Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year).

- + Tại ngày 19/03/2022, các thành viên ban điều hành của Công ty đã thực hiện từ chức trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thanh Dương	Phó Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc
3	Dương Thùy Biên	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ
4	Tạ Văn Dũng	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ
5	Đoàn Hải Đăng	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT – kiêm Giám đốc truyền thông
7	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT
8	Nguyễn Thị Khánh Vân	Trưởng Ban kiểm soát – kiêm Giám đốc nhân sự
9	Đoàn Ngọc Long	Thành viên BKS
10	Bùi Hữu Việt	Phó Tổng giám đốc
11	Mai Thuý Hằng	Phó Tổng giám đốc
12	Đình Đại Lương	Phó Tổng giám đốc
13	Trần Đức Lâm	Phó Tổng giám đốc
17	Cán Khúc Nghiên	Phó Tổng giám đốc

- + Kể từ ngày 19/03/2022, thành viên ban điều hành của Công ty có những thay đổi chính thức như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ so với VDL
1.	Trần Sơn Hải	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2.	Nguyen Tom Thanh	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	0	0%
3.	Phạm Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	1.248.000	24,00%
4.	Nguyễn Việt Phương	Thành viên HĐQT	459.049	8,83%
5.	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
6.	Phạm Thanh Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%

7.	Nguyễn Anh Khoa	Thành viên BKS	0	0%
8.	Ngô Đức Tâm	Thành viên BKS	0	0%
9.	Văn Thị Linh	Kế toán trưởng	0	0%
10.	Trần Minh Tài	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
11.	Phan Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
12.	Nguyễn Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	620	0,01%
13.	Nguyễn Cao Toàn	Phó Tổng Giám đốc	10.200	0,20%

- Số lượng cán bộ, nhân viên. 843 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

Công ty trả lương theo vị trí công việc gắn với độ phức tạp của công việc, điều kiện làm việc, tinh độ chuyên môn, năng lực thực tế, thời gian làm việc, kết quả hoàn thành công việc. Tiền lương trong công ty luôn đảm bảo đời sống cho người lao động và được điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn; thâm niên công tác để kích thích sự phấn đấu qua quá trình làm việc tại công ty. Công ty có vận dụng trợ cấp khu vực 2 triệu đồng/tháng đối với các lao động tại Hà Nội. Ngoài ra, đối với lao động thường xuyên phải đi lại, Công ty có hỗ trợ tiền xăng xe, ăn ca...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

- a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*
- Hạng mục Xây dựng Phân xưởng sản xuất Thực phẩm Bảo Vệ Sức khỏe: với tổng số vốn đầu tư 58 tỷ đồng.
 - Hạng mục Xây dựng Chi nhánh Công ty CPDP Nam Hà tại Khu vực Cần Thơ và Nghệ An: với tổng số vốn đầu tư 25,1 tỷ đồng
 - Hạng mục Xây dựng và mở rộng Xưởng sản xuất Viên Sắt với số vốn đầu tư 17 tỷ đồng.
 - Hạng mục Xây dựng Biển quảng cáo tại Huyện Vụ Bản với số vốn đầu tư 2,6 tỷ đồng.

- b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies)*: Công ty con được thành lập từ tháng 2/2019, tháng 3/2020 đổi tên là Công ty TNHH MTV được liệu xanh Nam Hà; công ty CPDP Nam Hà góp vốn 100% là 1.5 tỷ đồng, năm 2021 tăng lên là 6.5 tỷ đồng. Trong quá trình hoạt động, công ty chủ yếu là tìm hướng phát triển nguồn được liệu theo tiêu chuẩn GACP, tìm kiếm sản phẩm; chưa phát sinh doanh thu.

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	% tăng giảm % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	746.455.038.857	782.246.585.127	4,79%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	1.006.809.715.815	1.072.686.587.225	6,54%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	39.318.643.895	35.885.267.073	-8,73%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	6.147.985.777	1.920.256.986	-68,77%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	45.466.629.672	37.805.524.059	-16,85%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	36.125.872.323	30.031.622.980	-16,87%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	28,79%	0,00%	-100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	Ghi chú Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,09	1,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,56	0,60	
<i>Short term Asset - Inventories</i>			
<i>Short term Debt</i>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,46	0,63	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0,84	1,69	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	2,32	1,02	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	1,35	1,37	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,04	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,09	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	0,04	0,03	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions: (bỏ qua)*

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

- a) Cổ phần/Shares: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

STT	Cổ phần đang lưu hành	Tổng số
1	Cổ phiếu phổ thông	5.200.000
2	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	5.200.000
3	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

- b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).

STT	Phân loại	Số lượng	Số CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	249		
	Cổ đông lớn	5	4.047.049	77,83%
	Cổ đông nhỏ	244	1.152.951	22,17%
2	Theo tổ chức/cá nhân			
	Cổ đông tổ chức	0	0	0,00%
	Cổ đông cá nhân	249	5.200.000	100,00%
3	Theo trong nước/ngoài nước			

	Cổ đông trong nước	249	5.200.000	100,00%
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
4	Theo cổ đông nhà nước/khác			
	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%
	Cổ đông khác	249	5.200.000	100,00%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/03/2022

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*: không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*: không có
- e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance*. Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year: 352.517.842.849 VND*
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: 0%*

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly:*
5.067.540 KW
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/
Energy savings through initiatives of efficiently using energy.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*
Nguồn cung cấp nước: Công ty TNHH Một Thành viên KD Nước sạch Nam Định
Lượng nước sử dụng: 55.247 m³
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/
Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: 0
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/
The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment 0 đ

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*
Số lượng lao động: 843 người
Mức thu nhập trung bình đối với công nhân sản xuất: 5.510.000 /người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/
Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

- + Hàng năm đào tạo cho công nhân về việc chấp hành các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO.
- + Cử CBCNV tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn (thẩm định đánh giá tạp chất trong thuốc, định hướng nito toàn phần, đăng ký và lưu hành thuốc...).

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Các năm trước đây, hàng năm Công ty Dược Nam Hà tài trợ đội bóng đá Nam Định. Kể từ năm 2021 do diễn biến tình hình dịch Covid-19 phức tạp, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp nhiều tác động khó khăn, Công ty không tiếp tục thực hiện được các hoạt động tài trợ đội bóng tỉnh nhà nữa. Tuy nhiên, Công ty vẫn tiếp tục tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng khác theo kêu gọi của thành phố và tỉnh Nam Định.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Những tiến bộ công ty đã đạt được/ Assessment of operating results and/The Company's achievements.

Năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện được một số mảng công việc cụ thể như sau:

- **Về khối SX:** giao kế hoạch đầu năm là 674 tỷ; trong năm có điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế kinh doanh, giá trị hàng nhập kho là 610 tỷ đạt 93% so với KH. Khối sản xuất đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu KH theo Nghị quyết ĐHCĐ giao. Thu nhập bình quân của người lao động tại 415 Hàn Thuyên đạt mức tăng trưởng 108% so với năm 2020
- **Về khối kinh doanh:**
 - + **Những thuận lợi:** năm 2021 Công tiếp tục duy trì chính sách bán hàng hướng tới thị trường bán lẻ trên toàn quốc như đã áp dụng trong năm 2020. Đây là một chiến lược hết sức quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với Công ty trong giai đoạn cạnh tranh khốc liệt như hiện nay. Cùng với việc áp dụng các phần mềm công nghệ thông tin trong việc theo dõi giám sát thời gian làm việc của Trình dược việc, theo dõi quản lý doanh số chi tiết tới từng khách hàng và sản phẩm, kết hợp với các chính sách marketing, chăm sóc khách hàng phù hợp, doanh số bán hàng OTC có sự đột phá. Doanh thu hàng OTC trong năm 2021 trên cả nước đạt 389.6 tỷ, tăng gần 25 tỷ (tăng 107%) so với Năm 2020.

- + **Khó khăn:** thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, tình hình kinh tế của thế giới và trong nước diễn biến theo chiều hướng xấu, kết hợp với sự bùng phát của dịch bệnh Covid – 19, giãn cách kéo dài đã khiến việc làm và thu nhập của người lao động bị cắt giảm. Bên cạnh đó hệ thống bán hàng còn chưa tốt, chưa phủ hết địa bàn, khách hàng và chưa tập trung bán nhiều mã sản phẩm. Vì thế để có thể đạt được mục tiêu và kế hoạch đề ra đòi hỏi các bộ phận bán hàng cần phải triển khai các biện pháp quyết liệt và đồng bộ hơn.
- **Về hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm:**
 - + **Về công tác quản lý và phát triển số đăng ký:** Trong năm 2021 khối Công ty đã nghiên cứu và triển khai đưa vào lưu thông được 10 sản phẩm mới. Đăng ký được 15 số đăng ký (trong đó có 6 số đăng ký thuốc, 9 số đăng ký sản phẩm thực phẩm chức năng)
 - + **Về chủng loại sản phẩm:** hiện nay sản phẩm của công ty rất đa dạng. Về chủng loại gồm có: Mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, TP bảo vệ sức khỏe đến thuốc. Về bào chế, kỹ thuật, công nghệ sản xuất của Công ty có từ đông dược, viên nén, cốm bột, viên nang cứng, viên nang mềm, viên sủi, kem mỡ, siro, dung dịch dung ngoài đến thuốc nhỏ mắt.
- **Về hoạt động Marketing và chăm sóc khách hàng:**
 - + Các hoạt động quảng cáo được triển khai rất đa dạng trên các kênh truyền thông đại chúng như: truyền hình (VTV, HTV, Truyền hình Vĩnh Long), truyền thanh (Vov giao thông, FM Sức khỏe), làm các biển bảng biển ngoài trời tại các đường cao tốc, các khu vực đông dân cư tại các thành phố lớn...
 - + Do ảnh hưởng của dịch bệnh, việc đi lại và triển khai các hoạt động tại điểm bán bị hạn chế: hoạt động làm biển bảng nhà thuốc, chương trình trưng bày tại điểm bán chưa được triển khai hết như kế hoạch đề ra.
 - + Chỉ triển khai được một số hội nghị người cao tuổi, các kế hoạch tổ chức hội nghị nhà thuốc không thể triển khai.
- **Về Công tác nhân sự, quản lý lao động:** Năm 2021 các chính sách, chế độ đối với người lao động vẫn luôn được coi trọng. Thu nhập được đảm bảo, việc khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả CBCNV luôn được duy trì với chế độ phúc lợi ngày càng được nâng cao. Các nhân viên, công nhân sau khi được tuyển dụng chính thức đều được Công ty đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm theo qui định.
- **Về hoạt động tài chính:**
 - + Trong năm 2021 thì bộ phận kế toán của Công ty cũng như bộ phận kế toán tại các phòng bán hàng và chi nhánh cũng hoàn thành tốt các công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán.
 - + Đảm bảo quản lý các nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động của cty.
 - + Quản lý dòng tiền tốt: công ty vẫn đảm bảo thanh toán kịp thời tiền hàng cho các nhà cung ứng, thanh toán các khoản phải nộp nhà nước, tạm ứng, thanh toán cổ tức của cổ đông.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts. :*

Không có biến động lớn, công nợ luôn nằm trong tầm kiểm soát.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

Không có

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.

- Chính sách bán hàng: vẫn tiếp tục hình thức bán lẻ nhằm mở rộng khách hàng, các chính sách chăm sóc tới đúng khách hàng
- Đầu tư thêm vốn vào công ty con để tăng cường lợi nhuận

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

- Đưa các sản phẩm dược phẩm mới có doanh số tốt và phù hợp với định hướng nhu cầu của thị trường, các sản phẩm thực phẩm chức năng có giá trị cao, nhận chuyển giao công nghệ sản xuất, tăng sản xuất gia công. Với các mối quan hệ sẵn có, nắm bắt tiềm lực hiện tại và các cơ hội mở rộng kinh doanh trong thời gian tới, Công ty sẽ thúc đẩy bổ sung thêm doanh thu các mặt hàng thuốc mới từ xuất nhập khẩu, hợp tác với 1 số đối tác lớn như Mega care, đồng thời đẩy mạnh bán hàng OTC vào kênh chuỗi nhà thuốc lớn trên toàn quốc như Long Châu, Trung Sơn, PharmaCity.
- Tự động hóa, nâng công suất nhà máy: Đầu tư cải tạo và mua sắm thay thế máy móc sản xuất tại các phân xưởng sản xuất của nhà máy WHO GMP hiện tại;
- Mục tiêu trong 3-5 năm tới: Chiến lược top 5 công ty tân dược, top 1 công ty đông dược tại Việt Nam;
- Mục tiêu đầu tư dài hạn: triển khai đầu tư xây dựng cụm nhà máy EU GMP tại KCN Bến Lức Long An, quy mô khoảng 20 ha (giai đoạn 1)
 - + Nhằm đáp ứng tiêu chuẩn áp dụng cho Nhà Máy sản xuất Dược Phẩm ngày càng nâng cao, và để đạt được các tiêu chuẩn Dược Phẩm như GMP Châu Âu, PIC/S, WHO-GMP và các tiêu chuẩn GMP hiện hành của từng thị trường; và

- + Đáp ứng nhu cầu sản lượng cần thiết đạt tiêu chuẩn GMP hiện hành của Châu Âu, PIC/S, WHO cho thị trường trong nước và xuất khẩu ngày càng cao; và
- + Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các quốc gia tại Châu Á, Châu Phi; và
- + Xây dựng và sử dụng máy móc, trang thiết bị tự động hóa để sản xuất và tiêu thụ Dược phẩm chữa bệnh cho người.
- + Mở rộng danh mục các sản phẩm được quan tâm bởi các tổ chức quốc tế (NGO, WHO ...): thuốc điều trị HIV, thuốc dành cho kế hoạch hóa gia đình, tim mạch, phòng chống sốt rét, thuốc điều trị đái tháo đường, v.v...
- + Mở rộng danh mục sản phẩm như thuốc điều trị ung thư (đường dùng dạng uống, tiêm chích, ...), các sản phẩm tiêm truyền,
- + Quy mô khu đất dự án: Khoảng 20ha,
- + Vị trí dự kiến dự án: Tại KCN thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- + Tiêu chuẩn chất lượng: GMP Châu Âu, TGA, PMDA, PIC/S, và WHO-GMP.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved):

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).

Công ty đã cải tạo hệ thống đường cống thoát nước từ những năm 2000, đảm bảo rằng tất cả nước thải khu sản xuất đều được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, rác thải cũng được thu gom và xử lý theo quy định.

- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Review concerning the problems of workers
- Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Trong năm 2021 – 2022 là năm diễn biến tình hình dịch Covid-19 căng thẳng, Công ty đã làm việc với CDC tỉnh và thành phố Nam Định để thực hiện tiêm chủng đầy đủ cho người lao động.
 - Người lao động trực tiếp sản xuất được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động. Trong năm 2022, Công ty sẽ tiến hành đặt mua và thay đổi mẫu mã trang phục bảo hộ lao động nhằm tạo sự thoải mái và phù hợp hơn cho người lao động trong quá trình sản xuất tại các phân xưởng.
 - Thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.
 - Tổ chức lại đơn vị cung cấp bữa ăn ca cho cán bộ nhân viên Công ty đảm bảo cả về chất lượng và số lượng. Tổ chức các bữa ăn nhẹ cho cán bộ nhân viên làm tăng ca.

- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/
Review concerning corporate responsibility towards the local community
- Hàng năm công ty tổ chức thăm hỏi và tài trợ cho các gia đình chính sách, các cháu tàn tật tại địa phương.
- Tham gia các chương trình từ thiện tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

- **Về đầu tư:** trong những năm trước, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các công trình: Tại Nam Định có các công trình Trung tâm nghiên cứu và kiểm soát chất lượng; Phân xưởng TPBV sức khỏe, Nhà ăn và cải tạo xây kè hồ nước cứu hỏa thành hồ điều hòa; nâng cấp đường nội bộ. Đối với các Chi nhánh ở các tỉnh: đưa vào vận hành tòa nhà VP chi nhánh Nghệ An, Chi nhánh Cần Thơ, sửa chữa nâng cấp tòa nhà văn phòng tại Đà Nẵng và VP Hồ Chí Minh tại Bình Tân. HĐQT cũng đã chỉ đạo Chi nhánh Nam Định cải tạo sửa chữa nâng cấp tòa nhà văn phòng của Chi nhánh ngay mặt đường Hàn thuyên khang trang sạch đẹp tương xứng với trụ sở Công ty. Từ đó xây dựng hình ảnh Công ty trên toàn quốc đều khang trang tương xứng với qui mô phát triển của Công ty, qua đó thương hiệu của Dược Nam Hà ngày càng được nâng cao trên thị trường.

Tại văn phòng Hà Nội số 423 Vũ Tông Phan, sau 1 năm đi vào vận hành tòa nhà với 6 tầng nổi và 2 tầng hầm, nhu cầu về văn phòng làm việc vẫn chưa đủ. Vì vậy năm 2021 HĐQT đã quyết tâm xây dựng giai đoạn 2 nâng cấp thêm 3 tầng nữa, đưa tổng số tầng của tòa nhà lên 9 tầng nổi và 2 tầng hầm, đến ngày 20/04/2021 nhà thầu đã bàn giao toàn bộ công trình để Công ty đưa vào khai thác vận hành. Bên cạnh đó, nhà tổ nghiệp cũng đã được hoàn thành vào tháng 11/2021 sau 6 tháng thi công.

- **Về Truyền thông:** năm 2020 HĐQT đã tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Công ty, 20 năm ngày Cổ phần hóa chuyển đổi từ DN nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần và được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, tạo tiền đề phát triển thương hiệu Nam Hà lớn mạnh.
- **Về thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:** Tại mỗi cuộc họp, Chủ tịch HĐQT đã thay mặt các thành viên HĐQT kiểm điểm công tác điều hành của Tổng Giám đốc, ghi nhận và biểu dương những kết quả đã đạt được của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng như thẳng thắn phê bình, góp ý những công việc chưa triển khai thực hiện đúng như Nghị quyết của HĐQT.
- **Về nhân sự:** Năm 2021 HĐQT: bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Thủy làm giám đốc bán hàng Miền Bắc từ tháng 2/2021, bổ nhiệm bà Vũ Thị Hà là Giám đốc Marketing từ tháng 11/2021; đồng thời đã kiện toàn công tác nhân sự tại Chi nhánh Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Nghệ An và khối Sản xuất. Bên cạnh đó, do một số thành

viên ban lãnh đạo có ý định xin nghỉ công tác nên ban lãnh đạo đã bổ nhiệm một số nhân sự mới, tạo tiền đề cho phát triển.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

- **Về nguồn lực tài chính:** để tạo thuận lợi cho các cổ đông của Công ty thực hiện mua bán và chuyển nhượng cổ phần, Công ty sẽ thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam trong Quý 2 và 3 năm 2022. Tiếp sau đó để chuẩn bị nguồn lực tài chính cho việc đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, Công ty tiếp tục nộp hồ sơ tại Ủy ban Chứng khoán để thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 52 tỷ đồng lên 1000 tỷ đồng, và hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán.
- **Về đầu tư:** nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, kiện toàn hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2022 Công ty đẩy mạnh triển khai đầu tư vào Hệ thống phần mềm quản lý bán hàng - quản lý kho - kế toán và Bổ sung vốn lưu động, và Đầu tư cải tạo và mua sắm thay thế máy móc sản xuất tại các phân xưởng sản xuất của nhà máy WHO GMP hiện tại để nâng tỷ lệ tự động hóa. Tiếp theo, sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ trong năm 2022, trong giai đoạn 2023 – 2025, Công ty tiếp tục triển khai Đầu tư xây dựng cụm nhà máy EU GMP tại KCN Bến Lức Long An, quy mô khoảng 20 ha (giai đoạn 1).
- **Về Truyền thông:** năm 2022, Công ty chuyển dịch và tập trung truyền thông và quảng cáo theo kênh digital marketing, song song duy trì các kênh quảng cáo truyền thống. Tham gia các hội chợ thuốc, tài trợ các chương trình thiện nguyện để qua đó đưa nhận diện thương hiệu đến gần hơn với người tiêu dùng.
- **Về nhân sự:** Nhằm thuận tiện và thu hút được nhân tài đáp ứng cho chiến lược phát triển trong những năm tới, năm 2022 HĐQT thực hiện mạnh mẽ việc tái cấu trúc tổ chức toàn diện các phòng ban. Theo đó về mặt pháp lý toàn bộ hệ thống Công ty sẽ không có điều chỉnh gì, tuy nhiên về mặt nhân sự tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức quản lý theo định hướng: bộ máy quản trị trụ sở chính sẽ làm việc tại Hà Nội, nhà máy sản xuất tại Nam Định, các đầu mối bán hàng đặt tại các Chi nhánh. Tập trung đẩy mạnh độ phủ và nhận diện thương hiệu Dược Nam Hà tại khu vực phía Nam, và Tây Nguyên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(the list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other*

members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies).

+ Đến trước ngày 19/03/2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Dương Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	30.000	0,58%
2	Nguyễn Thanh Dương	Phó Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	413.388	7,95%
3	Dương Thùy Biên	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ	339.642	6,53%
4	Tạ Văn Dũng	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ	211.034	4,06%
5	Đoàn Hải Đăng	Thành viên HĐQT	244.457	4,70%
6	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT – kiêm Giám đốc truyền thông	0	0,00%
7	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng giám đốc	620	0,01%

+ Kể từ ngày 19/03/2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ so với VDL
1.	Trần Sơn Hải	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2.	Nguyen Tom Thanh	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	0	0%
3.	Phạm Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	1.248.000	24,00%
4.	Nguyễn Việt Phương	Thành viên HĐQT	459.049	8,83%
5.	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

– Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/The committees of the Board of Directors: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The list of

the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee).

Chưa có

- Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results.*

HĐQT tính từ phiên họp đầu tiên sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đến trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đã tổ chức 22 cuộc họp, quyết định rất nhiều vấn đề quan trọng làm định hướng cho các hoạt động của Ban TGD và các đơn vị trong toàn Công ty. HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết, quyết liệt trong việc chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện tất cả các công việc để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021 cũng như Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT.

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Directors' independent members. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' subcommittees: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results).*

Trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thì Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Sơn Hải	Chủ tịch HĐQT
2.	Nguyen Tom Thanh	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/Audit Committee: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company).*

+ Đến trước ngày 19/03/2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ so với VDL
-----	-----------	---------	-------------------------	------------------

1	Nguyễn Thị Khánh Vân	Trưởng ban kiểm soát	17.780	0,3%
2	Đoàn Ngọc Long	TV Ban kiểm soát	194.320	3,7%
3	Trần Thị Hoài	TV Ban kiểm soát	0	0,0%

+ Kể từ ngày 19/03/2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ so với VDL
1.	Phạm Thanh Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2.	Nguyễn Anh Khoa	Thành viên BKS	0	0%
3.	Ngô Đức Tâm	Thành viên BKS	0	0%

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/*Activities of the Board of Supervisors/Audit Committee: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Supervisors/Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors'/Audit Committee's meetings, their contents and results).*

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, cụ thể:

- + Tham gia tất cả các buổi họp của HDDQT, giám sát các phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT về một số công việc cấp bách cần giải quyết;
- + Kiểm tra các biên bản họp của HĐQT về nội dung, tính pháp lý;
- + Kiểm tra các nghị quyết của HĐQT tại các kỳ họp và các nghị quyết của các lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản;
- + Kiểm soát các quyết định bổ nhiệm nhân sự, quyết định khen thưởng, kỷ luật của HĐQT và ban điều hành;
- + Tại các cuộc họp định kỳ, ban kiểm soát đã tham gia ý kiến đúng thẩm quyền, trách nhiệm;
- + Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp trên phạm vi cả nước, năm 2021 Ban kiểm soát không thể tiến hành các cuộc đi kiểm tra giám sát tập trung tại các đơn vị trực thuộc, vì vậy Ban đã lập kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện chức năng giám sát cụ thể như sau:
 - o Trực tiếp tham gia giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban TGD đảm bảo đúng điều lệ, đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Mặc dù tình hình dịch bệnh phức tạp, nhưng năm 2021 HDDQT vẫn tổ chức các cuộc họp theo quý để triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng như quyết định nhiều nội dung chỉ đạo Ban TGD thực hiện kế

hoạch mục tiêu đã được Đại hội 2021 thông qua. Trực tiếp tham gia cùng với Luật sư soạn thảo lại bản Điều lệ Công ty cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các nội dung sửa đổi tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông theo kiến nghị của Ban kiểm soát tại Đại hội 2021. Cùng với các thành viên trong ban tham gia rà soát các định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu trong sản xuất để kịp thời kiến nghị sửa đổi bổ sung phù hợp với thực tế sản xuất.

- Trực tiếp tham gia kiểm soát phần ghi chép công lao động tại các phân xưởng sản xuất để có ý kiến với nhóm tư vấn tiền lương cải tiến cách ghi chép công theo định mức lao động cho phù hợp với quy định của Luật lao động.
- Trực tiếp giám sát hàng tháng các hoạt động của khối kinh doanh về việc thực hiện chỉ tiêu doanh số bán hàng, tập hợp số liệu thực hiện doanh số của tất cả các Chi nhánh, phòng bán hàng toàn quốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained).

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao năm 2021 (VND)
1	Dương Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	1.333.136.300
2	Nguyễn Thanh Dương	Phó Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	1.300.800.800
3	Tạ Văn Dũng	Thành viên HĐQT	502.006.197
4	Dương Thùy Biên	Thành viên HĐQT	1.161.505.384
5	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT	1.118.116.841

6	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT	951.708.061
7	Đoàn Hải Đăng	Thành viên HĐQT	794.149.160
8	Nguyễn Thị Khánh Vân	Trưởng BKS	1.115.358.694
9	Đoàn Ngọc Long	Thành viên BKS	640.378.146
10	Trần Thị Hoài	Thành viên BKS	256.604.100
11	Bùi Hữu Việt	Phó TGD	865.738.756
12	Mai Thúy Hằng	Phó TGD	889.568.938
13	Đình Đại Lương	Phó TGD	159.460.000
14	Đông Thị Lan Hương	Phó TGD	194.721.833
15	Trần Đức Lâm	Phó TGD	474.067.067
16	Nguyen Tom Thanh	Phó TGD	0
17	Trần Minh Tài	Phó TGD	0
18	Nguyễn Cao Toàn	Phó TGD	465.952.696
19	Cần Khúc Nghiên	Phó TGD	1.496.546.385

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons).*

Đến ngày 17/02/2022, các ông bà người nội bộ dưới đây đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phiếu sở hữu:

STT	Chức vụ	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Chủ tịch HĐQT	Dương Thanh Bình	30.000	0,58%
2	Phó Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Nguyễn Thanh Dương	413.388	7,95%

3	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD	Dương Thùy Biên	339.642	6,53%
4	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD	Tạ Văn Dũng	211.034	4,06%
5	Thành viên HĐQT	Đoàn Hải Đăng	244.457	4,70%
6	Trưởng Ban kiểm soát – kiêm Giám đốc nhân sự	Nguyễn Thị Khánh Vân	17.780	0,34%
7	Thành viên BKS	Đoàn Ngọc Long	194.320	3,74%
8	Phó Tổng giám đốc	Mai Thuý Hằng	3.688	0,07%
	Cộng		1.475.329	28,37%

- Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right.*

Không có

- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the implementation of regulations on corporate governance: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance. Specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance).*

Đầy đủ theo hướng dẫn quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions:*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được Công ty đăng tải toàn bộ trên website Công ty tại địa chỉ:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2021: <https://namhapharma.com/bao-cau-kiem-toan-rieng-nam-2021>
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021: <https://namhapharma.com/bao-cau-kiem-toan-hop-nhat-nam-2021>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYEN TOM THANH**

